TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THIỆU HÓA** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số:12/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 10 - 4 - 2025
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thu;

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Dũng Tấn;

2. Ông Nguyễn Xuân Thu.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Diệu Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 10 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2025 về việc *Ly hôn*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2025/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Cầm Thị H, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Th, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn X, xã Th V, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

Tại phiên tòa vắng mặt chị H, anh Ph. Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 03/02/2025, bản tự khai ngày 05/02/2025 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Cầm Thị H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn Ph kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th V, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 05/6/2024. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được đến tháng 10 năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về tính tình, bất đồng quan điểm sống. Cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 10/2024 đến nay, không quan tâm gì đến nhau. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn Ph.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên chị H không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản và công nợ: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 13 tháng 02 năm 2025 anh Nguyễn Văn Ph trình bày:

Anh và chị Cầm Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th V, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 05/6/2024. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được đến cuối năm 2024 thì vợ chồng có phát sinh một vài mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, nên vợ chồng có cải vã nhau, chị H bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ cuối năm 2024 đến nay. Nay chị H làm đơn xin ly hôn, anh Ph xét thấy mâu thuẫn vợ chồng không quá trầm trọng, nên anh Ph không đồng ý ly hôn, anh Ph đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng được đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên anh Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Anh Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa vắng mặt chị H, anh Ph. Chị H đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong đơn xin xét xử vắng mặt chị H vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị được ly hôn anh Nguyễn Văn Ph; Về con chung vợ chồng không có con chung nên chị H không yêu cầu giải quyết; Về tài sản chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy;

[1] Về tố tụng: Chị Cầm Thị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn Ph, anh Ph có hộ khẩu và nơi cứ trú tại Thôn X, xã Thiệu Hợp, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, nên căn cứ vào khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Cầm Thị H và anh Nguyễn Văn Ph đã được tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Ph đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó căn cứ vào điển b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị H và anh Ph.

[2]. Về hôn nhân: Chị Cầm Thị H và anh Nguyễn Văn Ph kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th V, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 05/6/2024 và không vi phạm các điều cấm của luật hôn nhân gia đình như vậy là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được đến tháng 10 năm 2024, thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau về tính tình và bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 10/2024 đến nay, không quan tâm gì đến

nhau. Quá trình giải quyết vụ án anh Ph có nguyện vọng vợ chồng về đoàn tụ, Tòa án đã tiến hành hòa giải, song anh Ph không đến Tòa án tham gia phiên hòa giải và cũng không có biện pháp hữu hiệu để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án cũng như trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt chị H đều đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn. Do đó, căn cứ khoản 1 điều 56 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị H được ly hôn anh Ph là phù hợp.

[3]. Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án cũng như bản khai trình bày quan điểm chị H, anh Ph đều khai vợ chồng không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[4]. Về tài sản và công nợ: Chị H, anh Ph không yêu cầu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39; điều 227; khoản 1 điều 228; điều 271; điều 273; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, Điều 9; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Cầm Thị H ly hôn anh Nguyễn Văn Ph.

2. Về án phí: Chị Cầm Thị H phải chịu tiền án phí sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000đ*(Ba trăm nghìn đồng)* được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ*(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0005165 ngày 05/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa. (Chị H đã nộp đủ án phí).

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Chị H, anh Ph có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự,
- VKSND huyện Thiệu Hóa,
- TAND tỉnh Thanh Hóa,
- UBND xã Th V;
- Chi cục thi hành án dân sự Thiệu Hóa,
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lê Thị Thu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Đạt